

Báo chí cách mạng ở Bắc kỳ giai đoạn 1939-1945

Trần Thị Thanh Huyền^(*)

Tóm tắt: *Giai đoạn 1939-1945, khi tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi nhanh chóng, chính quyền Pháp ở Đông Dương và triều đình nhà Nguyễn đã đưa ra nhiều chính sách nhằm hạn chế sự phát triển của báo chí cách mạng. Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhanh chóng chỉ đạo các báo rút vào hoạt động bí mật. Cùng với sự biến động của tình hình cách mạng trong nước, báo chí cách mạng ở Bắc kỳ đã nhanh chóng phát triển cả về số lượng và chất lượng và làm tốt vai trò tuyên truyền những chủ trương của Đảng đến với quần chúng nhân dân; định hướng, dẫn dắt phong trào quần chúng... Với sự hoạt động mạnh mẽ của các báo từ Trung ương đến địa phương, báo chí cách mạng ở Bắc kỳ trong giai đoạn 1939-1945 đã có đóng góp to lớn đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

Từ khóa: Báo chí cách mạng, Bắc kỳ, 1939-1945

Abstract: *In the context of rapid international and domestic changes in the period of 1939-1945, the French authorities in Indochina and the Nguyen Dynasty imposed several policies to restrict the revolutionary press. The Indochinese Communist Party urgently directed newspaper agencies to retreat into secret operations. Along with changes in the national revolution, the revolutionary press in Tonkin has grown rapidly in both quantity and quality and well performed its role of propagating the Party's guidelines to the masses; orienting and leading the mass movement, etc. The active participation of newspapers from the Central to the localities in Tonkin in the period of 1939-1945 made a great contribution to the August Revolution triumph in 1945.*

Keywords: Revolutionary Press, Tonkin, 1939-1945

Mở đầu

Giai đoạn 1939-1945, thế giới bước vào cuộc chiến tranh phát xít và cục diện chiến tranh ngày càng có lợi cho cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Trong nước, phát xít Nhật kéo vào Đông Dương cùng với thực dân Pháp bóc lột nhân dân Việt Nam. Những chính sách nói lỏng thời

kỳ mật trận dân chủ nhanh chóng bị thu hồi thay vào đó là chính sách hà khắc nhằm bóc lột nhân dân tối đa để phục vụ cho chiến tranh chính quốc. Đứng trước những đòi hỏi cấp thiết của tình hình, Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhanh chóng chỉ đạo chuyển hướng cách mạng. Để đáp ứng với những yêu cầu của tình hình mới cũng như đòi hỏi của cách mạng, báo chí cách mạng nói chung và báo chí cách mạng ở Bắc Kỳ nói riêng đã có bước chuyển mình

^(*) ThS., Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: tranhuyen.vsh@gmail.com

nhanh chóng để phục vụ tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân.

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến báo chí cách mạng ở Bắc kỳ giai đoạn 1939-1945

a) Sự thay đổi trong tình hình chính trị ở Việt Nam và những thay đổi trong chính sách về báo chí của chính quyền thực dân, phong kiến

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ Hai nổ ra, thực dân Pháp nhanh chóng bị cuốn vào cuộc chiến. Tháng 6/1940, Pháp đầu hàng Đức. Tháng 9/1940, Nhật vào Đông Dương, nhân dân Việt Nam vốn đã chịu sự bóc lột nặng nề của thực dân Pháp nay lại gánh thêm phát xít Nhật nên càng thêm điêu đứng.

Để huy động mọi nguồn lực của Việt Nam cho cuộc chiến tranh ở chính quốc, việc đầu tiên mà chính quyền Pháp ở Đông Dương thực hiện là đàn áp Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào của quần chúng cách mạng. Ngày 28/9/1939, Nghị định của Toàn quyền Đông Dương được công bố để ban hành sắc lệnh ngày 26/9/1939 của Hội đồng Bộ trưởng Pháp về việc: Giải tán và cấm mọi hoạt động của các tổ chức cộng sản trực tiếp hoặc gián tiếp tuyên truyền các khẩu hiệu của quốc tế cộng sản, hay những cơ quan dưới quyền kiểm soát của phái ấy; Đảng Cộng sản các đoàn thể có liên quan đều bị giải tán; Tuyệt đối cấm những ấn phẩm, xuất bản phẩm tuyên truyền cho Quốc tế Cộng sản hay những tổ chức có liên quan (Theo: Nguyễn Thành, 1984: 237).

Nhằm thực hiện mục tiêu “Đánh toàn diện và mau chóng vào các tổ chức cộng sản”¹ (Theo: Nguyễn Khánh Toàn, 2004: 398), trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 12/1939, thực dân Pháp đã ban hành 18 văn

bản khác nhau liên quan đến việc kiểm soát và ngăn cấm các hoạt động tuyên truyền cộng sản và chống Pháp (Dương Trung Quốc, 2000: 306).

Để tiếp tay cho những chính sách chống cộng và tuyên truyền cộng sản ở Bắc kỳ, triều đình nhà Nguyễn cũng liên tiếp ra các đạo dụ như: Dụ số 68 ngày 15/11/1939 của Hoàng đế Bảo Đại cấm hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ nghĩa cộng sản ở Bắc kỳ; Dụ số 78 ngày 15/01/1940 của Hoàng đế Bảo Đại về việc truy tố những tác giả đưa tin có lợi cho nước ngoài chống lại nước Pháp hay vương quốc An Nam... (Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa, 2017: 211). Với những chính sách trên, hàng loạt báo chí cách mạng và tiến bộ trên cả nước bị đóng cửa.

Không những thế, sau này việc xuất bản báo chí ở Việt Nam còn chịu sự tác động bởi những chính sách của Nhật Bản. Dù có khác nhau ở cách thể hiện, nhưng cả Nhật và Pháp đều thống nhất ở việc chống chủ nghĩa cộng sản.

b) Chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc chỉ đạo xuất bản báo chí cách mạng

Để phù hợp với tình hình mới, Đảng Cộng sản Đông Dương và các tổ chức của Đảng đã có những điều chỉnh chỉ đạo trong công tác xuất bản báo chí.

Trong thời gian đầu, khi Pháp mở nhiều cuộc khủng bố, đàn áp Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng cũng như có những chính sách cấm xuất bản báo chí cách mạng, Đảng Cộng sản Đông Dương đã kịp thời thay đổi phương thức hoạt động, chuyển sang hoạt động bí mật và chuyên trọng tâm công tác về nông thôn.

Khi tình hình cách mạng thay đổi, Đảng Cộng sản Đông Dương nhanh chóng tiến hành chuyển hướng cách mạng: đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Mục tiêu

¹ Được Toàn quyền George Catroux tuyên bố ngày 04/01/1940, tại Hội đồng Chính phủ Đông Dương.

này được thông qua tại các hội nghị của Đảng như Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (tháng 11/1939), lần thứ 7 (tháng 11/1940) và lần thứ 8 (tháng 5/1941). Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8, Đảng Cộng sản Đông Dương đã đưa ra chỉ đạo cụ thể về công tác tuyên truyền: “Muốn cho sự tuyên truyền cho kịp thời và khỏi gián đoạn, mỗi khi các đảng bộ mất mỗi liên lạc với nhau thì mỗi Đảng bộ địa phương phải tìm cách ra báo chí tuyên truyền. Ít nhất là các ban tỉnh ủy phải có ban tuyên truyền chuyên môn xuất bản báo riêng ở trong tỉnh để tuyên truyền cho kịp thời” (Dẫn theo: Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 127).

Về mặt danh nghĩa, các báo cáo hội nghị cũng nêu rõ: “Các sách báo tuyên truyền không nên dùng danh nghĩa Đảng nhiều, phải lấy danh nghĩa các đoàn thể cứu quốc và Việt Minh thay vào” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 126).

Không chỉ quán triệt về mặt hình thức, Đảng còn chú ý hướng dẫn cả về mặt nội dung của các báo. Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (họp ngày 25-28/02/1943) nêu rõ: “Báo sách của Đảng cũng như của mặt trận phải viết thật dễ hiểu, tránh những danh từ lủng củng và cách nói trừu tượng để làm cho quần chúng dễ nhận, văn phải cảm động, hùng hồn không máy móc, khô khan. Báo chung của mặt trận phải phản ánh quyền lợi các giới, phải bốt về chính trị, để có thể chú trọng vào văn hóa, nghệ thuật, thể dục...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 295).

Để thực hiện những chỉ đạo của Đảng, trong nghị quyết của hội nghị cán bộ Bắc Kỳ cũng có những định hướng rõ ràng về mặt báo chí cho các tỉnh: “Các tỉnh phải có phóng viên cho báo Đảng và báo của mặt trận. Việc thông tin phải liên tiếp và đúng kỳ hạn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 346).

2. Về các báo cách mạng ở Bắc kỳ giai đoạn 1939-1945

Do sự thay đổi trong chính sách báo chí của chính quyền nên báo chí công khai trong giai đoạn này có sự giảm sút đáng kể.

Bảng 1: Báo chí xuất bản định kỳ ở Bắc kỳ từ năm 1939-1945

Năm	Đông Dương	Bắc kỳ	Báo tiếng việt	
			Việt Nam	Bắc kỳ
1939	136	51	67	27
1940	104	42	42	24
1941	103	44	45	24
1942	82	37	32	18
1943	71	32	25	14
1944	57	24	20	11

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ *Gouvernement ge'ne'ral de L'Indochine*, giai đoạn 1939-1945.

Như vậy, số lượng báo chí ở Đông Dương từ năm 1939 đến năm 1944 nói chung và báo chí tiếng Việt nói riêng giảm nhanh chóng, từ 136 tờ báo định kỳ xuống còn 57 tờ. Trong đó, báo chí ở Bắc Kỳ năm 1944 cũng chỉ bằng 47% so với năm 1939. Báo chí cách mạng trong thời kỳ này chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tình hình chính trị trong nước và sự phát triển của phong trào cách mạng. Giai đoạn đầu, các báo lần lượt chuyển vào hoạt động bí mật, bất hợp pháp, số lượng các báo cách mạng còn lại không nhiều. Nhưng từ sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, do tình hình cách mạng thay đổi, báo chí cách mạng nói chung và đặc biệt là báo chí cách mạng ở Bắc Kỳ nói riêng phát triển mạnh mẽ.

Ngoài ra trong thời kỳ này, trong các nhà tù của Pháp ở Bắc kỳ, những đảng viên Đảng Cộng sản bị bắt cũng cho ra nhiều tờ báo để phục vụ việc tuyên truyền cách mạng trong các nhà tù (Xem thêm: Trần Thị Thanh Huyền, 2017).

Bảng 2: Các tờ báo cách mạng ở Bắc kỳ giai đoạn 1939-1945¹

STT	Tên báo	Thời gian	Tổng số báo	Cơ quan phát hành	
1	<i>Giải phóng</i>	Năm 1940		Xứ ủy Bắc kỳ	
2	<i>Tiền Phong</i>	Năm 1940		Đoàn Thanh niên phản đế cứu quốc Bắc kỳ	
3	<i>Phá ngục</i>			Mặt trận Thống nhất phản đế Đông Dương	
4	<i>Tạp chí Cộng sản</i>	Tháng 10/1941			
5	<i>Cờ giải phóng</i>	Tháng 10/10/1942 đến ngày 17/7/1943	15 số	Đảng Cộng sản Đông Dương	
6	<i>Cứu quốc</i>	Từ ngày 25/01/1942 đến ngày 15/8/1945	30 số	Tổng bộ Việt Minh	
7	<i>Độc lập</i>			Việt Minh phía Nam Bắc kỳ	
8	<i>Tạp chí Cộng sản</i>	Ngày 28/02/1943 đến 24/9/1943	2 số ²	Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản	
9	<i>Tiếng súng khởi nghĩa</i>	Ngày 15/6/1945	1 số	Xứ ủy Bắc kỳ	
Cấp tỉnh					
1	<i>Tiến lên</i>	Năm 1939		Đảng bộ khu C (Tỉnh ủy Nam Định)	
2	<i>Việt Nam độc lập</i>	Ngày 01/8/1941 đến 20/8/1945	126 số	Tỉnh bộ Việt Minh Cao Bằng	
3	<i>Bãi sậy</i>	Tháng 6/1943 đến 10/1943		Hưng Yên	
4	<i>Hiệp lực</i>	Sau hội nghị trung ương 8 (tháng 5/1941)		Bắc Ninh	
5	<i>Hoa Lư</i>			Ninh Bình	
6	<i>Mê Linh</i>			Phúc Yên	
7	<i>Quyết thắng</i>			Bắc Giang	
8	<i>Khởi nghĩa</i>			Chiến khu Hòa - Ninh Thanh (Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa)	
9	<i>Bắc Sơn</i>		Số 1 ra ngày 15/9/1944		Bắc Sơn
10	<i>Nước Nam mới</i>		20/6/1945 đến 1/9/1945	7 số	Khu giải phóng miền Bắc
11	<i>Chiến đấu</i> (sau đổi thành <i>Kèn gọi lính</i>) ³		Từ ngày 01/10/1944 đến 1945		Việt Nam quân nhân cứu quốc hội
12	<i>Lao động</i>	Từ cuối năm 1943 đến tháng 8/1945	12 số	Công nhân	
13	<i>Quân giải phóng</i>	Tháng 5/8/1945	1 số ⁴	Việt Nam giải phóng quân	
14	<i>Tiền phong</i>	Từ tháng 7/1944 đến 01/12/1946		Hội Văn hóa cứu quốc	
15	<i>Việt Nam</i>			Việt Nam cứu quốc hội	
16	<i>Hồn nước</i>	1945		Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu (Hà Nội)	
17	<i>Lắc mương</i>	1945		Hội người Thái cứu quốc	

¹ Nguồn: Tác giả tự tổng hợp.² Số 3 đã xong bài, chưa kịp in để phát hành thì Tổng khởi nghĩa.³ Theo: Nguyễn Thành, 1984: 254. Tuy nhiên, trong “Giới thiệu lịch sử báo chí Việt Nam” đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1, tháng 3/1959, trang 22, Trần Huy Liệu cho rằng tên gọi của báo là *Kèn gọi lính*, sau mới đổi thành *Chiến đấu*.⁴ Theo: Nguyễn Thành, 2005: 143.

Qua hai bảng số liệu trên, có thể thấy cục diện báo chí ở Việt Nam có sự thay đổi nhanh chóng. Trong khi số lượng báo chí công khai có sự quản lý của chính quyền Pháp ngày càng giảm đi thì báo cách mạng sau một thời gian hoạt động hạn chế, bí mật càng về sau càng phát triển mạnh cả về số lượng và mức độ ảnh hưởng.

3. Tình hình xuất bản báo chí cách mạng ở Bắc kỳ giai đoạn 1939-1945

a) Về hình thức

Các báo cách mạng do điều kiện thiếu thốn, thường xuyên phải thay đổi địa điểm phát hành mỗi khi bị địch phát hiện, nên hầu hết là các báo không định kỳ. Ví dụ, *Cờ giải phóng* số 1 cách số 2 là 4 tháng, từ số 3 đến số 5 cách nhau 2 tháng, số 6 cách số 5 là 1 tháng rưỡi (Nguyễn Thành, 1984: 296); *Tạp chí Cộng sản* ra một số tháng 10/1941, phải đến tháng 02/1943 mới tiếp tục xuất bản...

Các báo trong thời kỳ này đều xuất bản bí mật, bất hợp pháp, nhưng càng về sau việc phát tán càng công khai. Theo Trần Huy Liệu (1959: 22): “Mặc dù xuất bản bí mật, nhưng phát hành bán công khai và công khai”.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, Đảng đã chỉ đạo thành lập các tổ đội “phát tán xung phong” võ trang đi phát tán thật nhiều bản tuyên truyền Việt Minh về tình hình Nhật, Pháp bắn nhau và các thứ truyền đơn, bươm bướm hay sách báo (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 369). Điềm khác so với những tờ báo cách mạng bí mật xuất bản thời kỳ trước là trong giai đoạn này các báo tổ chức bán. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Có bán thu tiền thì quần chúng thấy tờ báo quý, có giá trị hơn là cho không và do đó cũng khuyến khích cán bộ và quần chúng đọc cẩn thận hơn” (Theo: Nguyễn Thành, 1984: 256).

Về số lượng tờ báo và bản in: Trong thời gian đầu, số lượng tờ báo cách mạng

có giảm bớt do Đảng chủ động rút vào hoạt động bí mật và nhiều đảng viên của ta bị địch bắt. Nhưng từ Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8, số lượng báo cách mạng tăng lên đáng kể. Không chỉ có các báo ở Trung ương mà các tỉnh, các đoàn thể đều lần lượt ra báo. Trong giai đoạn này, mặc dù các báo đều xuất bản bí mật, bị thực dân Pháp truy lùng rất gắt nhưng nhiều tờ có tuổi thọ cao ví dụ như: tờ *Việt Nam độc lập* có 126 số (là tờ có nhiều số báo bí mật có nhiều số báo thứ 2 sau tờ *Thanh niên*); các tờ *Cờ giải phóng* và *Cứu quốc* đều tồn tại đến thời kỳ đất nước giành được độc lập.

Số lượng bản in của từng báo tuy không nhiều như thời kỳ đấu tranh công khai 1936-1939, nhưng cũng phát hành được khá nhiều, như: *Việt Nam độc lập* những số sau này in được gần 300 số; *Cứu quốc* số xuân năm 1945 đã in được 1.000 bản (Nguyễn Thành, 2005: 247, 286). Về cách thức in, lúc đầu in thạch, in đất rồi chuyển sang in đá, đến giai đoạn sau có nhiều tờ tranh thủ in chữ chì. Theo lời kể của nhà báo Xuân Thủy: “Báo bí mật thường in thạch, in đất, in đá... (*Cứu quốc* đặc san về vấn đề hải ngoại Làm thế nào in Ti-pô (chữ chì in máy) được? Sau này nghe kể lại tôi mới biết anh Phạm Đức Kiêm phụ trách nhà in của Trung ương Đảng in *Cờ giải phóng* và *Cứu quốc* đã liên hệ với hội công nhân cứu quốc ở một số nhà in Hà Nội, nhất là nhà in IDEO (nhà in của Pháp), cứ mỗi ngày đi làm về, anh em công nhân bí mật lấy một ít chữ in đưa đến một nơi, có người mang ra ngoài thành. Anh Nguyễn Lương Hoàng đã chế ra một thứ khuôn xếp những chữ in kẻ trên và chính anh Hoàng trực tiếp in” (Xuân Thủy, Nguyễn Thành Lê, Nguyễn Văn Hải, 1987: 31).

Số lượng trang trong một số báo cũng hết sức linh hoạt: trong đó có nhiều báo có số lượng trang nhiều như *Tạp chí Cộng*

sản, dày trên 70 trang (Đỗ Quang Hưng, 2000: 195).

Thể loại bài viết trong thời kỳ này khá đa dạng, quán triệt chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương, càng ngày các báo càng viết cô đọng, dễ hiểu phù hợp với đa số nhân dân. Thơ, văn vần, truyện ngắn xuất hiện nhiều làm cho các tờ báo “mềm mại” hơn. Tranh ảnh minh họa cũng thường xuyên xuất hiện trong các tờ báo.

Những người làm báo đều là những cán bộ cách mạng có thâm niên viết báo. Đặc biệt những người phụ trách đều là những người gánh trọng trách cao trong hàng ngũ cách mạng như: Trường Chinh, Xuân Thủy, Võ Nguyễn Giáp, Trần Huy Liệu...

b) Nội dung chủ đạo

Nội dung các báo cách mạng nói chung và các báo cách mạng ở Bắc kỳ nói riêng bám sát vào các vấn đề: diễn biến cuộc chiến tranh thế giới và tình hình cách mạng trong nước, đặc biệt là tuyên truyền chủ trương chuyển hướng cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong từng thời kỳ.

- *Vấn đề chuyển hướng chỉ đạo cách mạng trong giai đoạn 1939-1945*

Những chủ trương chuyển hướng chỉ đạo cách mạng của Đảng không chỉ được các báo cách mạng ở Bắc kỳ nêu ra mà còn được vận dụng một cách rõ ràng trong từng thời kỳ.

Trước hết, báo cách mạng ở Bắc kỳ nêu rõ nhiệm vụ, mục tiêu của cuộc cách mạng là: “Nhiệm vụ của cuộc vận động cách mạng ở Đông Dương giai đoạn này là: Cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn này phải là cách mạng giải phóng” (*Cờ giải phóng*, số 2, ngày 26/8/1943).

Từ việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ của cuộc cách mạng, báo chí cách mạng ở Bắc kỳ chỉ rõ kẻ thù trước mắt, chủ yếu của cách mạng trong từng thời kỳ: Đây là yếu tố

quan trọng đảm bảo thắng lợi của một cuộc cách mạng. Trong thời kỳ 1939 đến tháng 11/1940, kẻ thù của cách mạng lúc này là thực dân Pháp và tay sai. Các báo cách mạng trong thời gian này lên án tố cáo những thủ đoạn của thực dân Pháp và tay sai.

Khi Nhật vào Đông Dương, nhân dân Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng chịu cảnh “một cổ hai tròng”, Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định rõ kẻ thù chủ yếu của nước ta lúc này là phát xít Pháp - Nhật. Để làm cho nhân dân hiểu rõ bản chất những hành động của Pháp, Nhật các báo cách mạng trong giai đoạn này thường xuyên đăng những bài tố cáo thủ đoạn của Nhật và Pháp như: “Sự hung ác của giặc Nhật” (*Việt Nam độc lập*, số 107, ngày 01/10/1941), “Nhật là quân ăn cướp, giết người” (*Việt Nam độc lập*, số 110, ngày 01/11/1941), “Nhật hiếp đàn bà con gái, cướp của, giết người” (*Việt Nam độc lập*, số 122, ngày 01/4/1942)... *Cờ giải phóng* liên tục đăng bài để vạch rõ bản chất của hai thế lực này như: “Trút hết tài sản cho chiến tranh đại á?”; “Cái nhọt bọc sẽ phải vỡ mủ” (*Báo Cờ giải phóng*, số 7, ngày 28/9/1944), “Bọn việt gian thân Nhật hãy kịp tỉnh ngộ” (*Cờ giải phóng*, số 8, ngày 10/11/1944); “Phải coi chừng cái bả ‘Đờ-Gôn’” (*Cờ giải phóng*, số 10, ngày 28/01/1945).

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (ngày 09/3/1945), kẻ thù của cách mạng Việt Nam một lần nữa thay đổi, các báo cách mạng lại đồng loạt đăng bài giải thích cho nhân dân: “Kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt của chúng ta lúc này là đế quốc phát xít Nhật. Nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là đánh đổ kẻ thù đó” (*Cờ giải phóng*, số 12, ngày 12/4/1945).

Từ việc xác định đúng đắn kẻ thù chính của cách mạng, các báo cách mạng đưa ra *khẩu hiệu* cách mạng phù hợp trong từng

thời kỳ. Đề cập đến vấn đề này *Cờ giải phóng* viết: “Khẩu hiệu cách mạng của chúng ta cũng phải tùy theo mục đích và nhiệm vụ trong từng giai đoạn mà thay đổi. Từ khi Nhật chiếm Đông Dương và bọn phát xít Pháp đầu hàng Nhật, làm tay sai cho Nhật (năm 1940), chúng ta coi phát xít Pháp, Nhật đều là kẻ thù chính. Cho nên khẩu hiệu của chúng ta lúc ấy là “Đánh đuổi phát xít Nhật, Pháp”. Nhưng ngày nay, chính quyền của Pháp ở Đông Dương đã tan rã, ta chỉ cần nêu “Đánh đuổi phát xít Nhật cũng đủ” (*Cờ giải phóng*, số 12 (ngày 12/4/1945).

Để thực hiện đường lối chiến lược cách mạng, Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định phải thành lập Mặt trận để tập hợp đông đảo quần chúng đứng lên giành độc lập dân tộc. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương. Tháng 5/1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 đã quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Để chủ trương này của Đảng đến được với quần chúng, báo chí cách mạng Bắc Kỳ thường xuyên có những bài viết kêu gọi toàn thể nhân dân như: “Hiện nay ở Đông Dương, họa Nhật Bản là họa chung cho tất cả những người có xu hướng tự do, tiến bộ, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giai cấp. Ai là người nước ngoài sống trên đất Đông Dương muốn thoát khỏi bàn tay đẫm máu của giặc Nhật hãy cùng nhân dân Đông Dương xếp thành Mặt trận dân chủ thống nhất chống Nhật (C. G. P trên *Cờ giải phóng*, số 3, ngày 15/02/1944).

Không những thế, các báo còn dự đoán trước những tình thế cách mạng để định hướng cho quần chúng: “Nếu Nhật thực hiện cuộc đảo chính ở một bộ phận hoặc trên cả bán đảo chữ S này thì khi ấy có thể lính Pháp sẽ quay súng bắn lại Nhật, quân

Trung Quốc sẽ có thể kéo vào Đông Dương đánh Nhật, Nhân dân Đông Dương nổi dậy giành quyền độc lập, tự do” (C. G. P, *Cờ giải phóng*, số 3, ngày 15/02/1944).

Không chỉ kêu gọi chung toàn dân, báo chí cách mạng Bắc Kỳ trong giai đoạn 1939-1945 còn kêu gọi từng đối tượng, từng giai cấp đứng lên giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp như nông dân, trí thức, công nhân, phụ nữ, thanh niên... Các báo cách mạng còn chú ý vận động cả những lực lượng khác như: bọn Việt gian, binh lính người Việt trong quân đội Pháp: “Bọn Việt gian thân Nhật hãy kịp tỉnh ngộ” (*Cờ giải phóng*, số 8, ngày 10/11/1944), “Ca binh lính” (*Việt Nam độc lập*, số 110, ngày 01/01/1941); “Chinh phụ ngâm của người lính Đức” (*Việt Nam độc lập*, số 120, ngày 10/3/1942); “Thơ chị Xuân Đào gửi cho chồng đi lính” (*Việt Nam độc lập*, số 121, ngày 21/3/1942); chính trị phạm: “Lá thư gửi các bạn chính trị phạm còn ngái ngủ” (*Cứu quốc phụ trương*, số 12, ngày 08/8/1944).

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng chính trị, việc hướng dẫn cách hoạt động vũ trang cũng thường xuyên được các báo đề cập. Trên các báo thường có những bài hướng dẫn các đội tự vệ, vũ trang như: “Việc vũ trang các tiểu đội, tiểu đội du kích và đội tự vệ phải tiến hành cho thật sát” (*Cờ giải phóng*, số 9, ngày 25/12/1944); “Đội tự vệ sinh hoạt thế nào” (*Cứu quốc*, số 13, ngày 20/8/1944); “Đội vũ trang địa phương” (*Việt Nam độc lập*, số 210, ngày 31/3/1945); “Sự thành lập những đội đầu tiên của quân giải phóng” (*Việt Nam độc lập*, số 212, ngày 12/4/1945). Ngoài ra, các báo còn đăng những bài giúp quần chúng nhân dân hiểu được mối quan hệ giữa chính trị và quân sự trong cuộc đấu tranh của ta như: “Chính trị trên quân sự” (*Việt Nam độc lập*, số 217, ngày 20/5/1945).

- *Báo chí cách mạng ở Bắc kỳ luôn theo sát tình hình cách mạng trong nước*

Những sự kiện quan trọng trong cuộc đấu tranh của nhân dân đều được các báo cách mạng nói chung và báo cách mạng ở Bắc kỳ đưa tin: “Chúng ta học được những gì trong cuộc đấu tranh vũ trang ở Thái Nguyên” (*Cờ giải phóng*, số 9, ngày 25/12/1944), “Đội tuyên truyền của Việt Nam giải phóng quân xuất hiện” (*Việt Nam độc lập*, số 201, ngày 05/01/1945)...

Để khích lệ tinh thần, làm cho nhân dân tin tưởng vào cuộc cách mạng, báo chí luôn cập nhật những chính sách của khu giải phóng để nhân dân được biết như: “Mười chính sách lớn trong khu giải phóng” (*Cờ giải phóng*, số 14, ngày 28/6/1945)...

- *Cập nhật diễn biến cuộc chiến tranh thế giới*

Diễn biến của cuộc chiến tranh thế giới luôn được các báo cách mạng cập nhật một cách thường xuyên. Các báo thường dành riêng cột *tin tức thế giới* để cập nhật những diễn biến mới nhất của cuộc chiến tranh thế giới. Không chỉ cập nhật tin tức, các báo còn có những bài giải thích rõ ràng bản chất, thái độ của các lực lượng để nhân dân hiểu rõ như: “Nhật nhất định thua” (*Việt Nam độc lập*, số 122 ngày 01/4/1942, số 123 ngày 21/4/1942), “Nga là nước thế nào” (*Việt Nam độc lập*, số 126, ngày 21/5/1942), “Thế giới đại chiến và phận sự dân ta” (*Việt Nam độc lập*, số 113, ngày 01/12/1941)...

4. Một số nhận xét và kết luận

Báo chí cách mạng ở Bắc Kỳ trong giai đoạn 1939-1945 có nội dung và thể loại bài viết phong phú, hình thức trình bày đẹp hơn so với thời kỳ trước. Nhiều tờ báo tuổi thọ lâu dài hơn thời kỳ bí mật trước đó, vì cơ quan đầu não chỉ đạo báo chí bị địch khủng bố ác liệt nhưng chỉ bị thiệt hại ít nhiều chứ không

tan vỡ, nếu không may bị lộ chỗ này thì có ngay nơi dự bị tiếp tục xuất bản; và điều kiện để bảo vệ cho biên tập, in, phát hành nói chung vững vàng hơn, chi di chuyển khi cần thiết, chứ không bị dập tắt. Nhiều tờ trải qua sóng gió, sự lũng lạc, đàn áp vẫn tồn tại, phát triển cho đến khi cách mạng thành công như: *Cứu quốc*, *Việt Nam độc lập*, *Cờ giải phóng* (Nguyễn Thành, 1984: 251).

Để xuất bản một tờ báo trong thời kỳ này, những người cách mạng đã huy động sự ủng hộ giúp đỡ của nhiều thành phần khác nhau. Ví dụ, những người làm báo *Cứu quốc* đã ở nhờ gia đình nhà mỗ trong thời gian làm báo ở núi Thầy: “Ngoài hang núi có một ngôi nhà tre lợp rạ của hai anh em người “mỗ”. Anh tên là Dĩ, em tên là Nhật. Mỗ là người ở địa vị thấp nhất trong xã hội thời ấy... Hạng “mỗ” thì chẳng ai thèm đến nhà, nhưng đối với cách mạng chúng ta thì thật quý. Anh em nhà in ăn ngủ và có thể làm việc ở nhà anh mỗ này” (Xuân Thủy, 1987: 35). Hoặc, để phục vụ cho công tác in ấn, những người làm báo *Cứu quốc* đã nhờ anh em công nhân nhà in IDEO (nhà in của Pháp) giúp đỡ. Không những thế các báo cách mạng còn thường xuyên quảng cáo, hỗ trợ cho nhau xuất bản. Ví dụ, trên trang nhất báo *Cứu quốc* đặc san về vấn đề hải ngoại có ghi: “Hãy đọc các báo *Bắc Sơn*, *Cứu quốc*, *Cờ giải phóng*, *Đuổi giặc nước*, *Giải phóng*, *Hồn nước*, *Kèn gọi lính*, *Lao động*”.

Báo cách mạng trong giai đoạn này bám sát những diễn biến cuộc đấu tranh trong nước và làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến những chủ trương của Đảng đến nhân dân, trở thành cầu nối quan trọng của Đảng với quần chúng.

Cùng với sự phát triển của tình hình chính trị, gắn với khẩu hiệu đấu tranh chính trị, báo chí cách mạng có thời kỳ tham gia

xây dựng phong trào, chuẩn bị lực lượng tiến hành khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa, xuất hiện nhiều từ năm 1942 trở đi. Trong giai đoạn 1939-1945, báo chí cách mạng ở Bắc kỳ có đóng góp to lớn đối với sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945 □

Tài liệu tham khảo

1. Báo *Cứu quốc*, số 13, phụ trương, đặc san về vấn đề hải ngoại, số 12.
2. Báo *Cờ giải phóng*, số 2, 3, 7, 8, 10, 12, 14.
3. Báo *Việt Nam độc lập*, số 110, 120, 121, 208, 217.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7 (1940-1945), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Gouvernement ge'ne'ral de L'Indochine, *Annuaire statistique de L'Indochine 1939-1945*, Imprimerie D'extreme- Orient.
6. Trần Thị Thanh Huyền (2017), “Báo chí cách mạng trong các nhà tù thực dân Pháp ở Bắc Kỳ từ năm 1930 đến năm 1945”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4.
7. Đỗ Quang Hưng (2000), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

8. Trần Huy Liệu (1959), “Giới thiệu lịch sử báo chí Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1, tháng 3.
9. Marr, David (1995), *Viet Nam 1945, The quest for power*, Berkeley and Los Angeles.
10. Dương Trung Quốc (2000), *Việt Nam những sự kiện lịch sử 1919-1945*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
11. Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa (2017), *Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam*, tập 1, Trước Cách mạng tháng Tám 1945 (1858-1945), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
12. Nguyễn Thành (1984), *Báo chí cách mạng Việt Nam 1925-1945*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Nguyễn Thành (2005), *Hoạt động báo chí của đại tướng Võ Nguyên Giáp*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
14. Xuân Thủy, Nguyễn Thành Lê, (1987), *Những chặng đường báo cứu quốc (hồi ký)*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
15. Nguyễn Khánh Toàn (2004), *Lịch sử Việt Nam*, tập 2 (1858-1945), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Zinoman, Peter (2001), *The colonial Bastille, a history of imprisonment in Viet Nam 1862-1940*, University of California, Berkeley, Los Angeles, London.

(tiếp theo trang 10)

Đổi mới mạnh mẽ việc xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết. Đổi mới việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách hành

chính trong Đảng, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Văn phòng Trung ương, Hà Nội.